

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 15/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn .

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đậu Thị Mỹ Long – Hiệu trưởng Trường TH An Hòa, thành phố Biên Hòa;
- Ông Huỳnh Thế Càn - Nguyên Bí thư Đoàn phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 563/2024/TLST-HS ngày 25/9/2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 664/2024/QĐXXST-HS ngày 19/11/2024; Các Quyết định hoãn phiên tòa số: 1222/2024/QĐHPT-HS ngày 13/12/2024 và số: 03/2025/QĐHPT-HS ngày 06/01/2025, đối với bị cáo:

Vũ Ngọc T (tên gọi khác: N), sinh năm 1985; nơi sinh: tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: Tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Vũ Ngọc K, sinh năm 1958, còn sống; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963, còn sống; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ: Bùi Thị D, sinh năm 1991 (Đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/4/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Ngày 15/5/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp bản án số 21/HS-ST ngày 25/4/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình, buộc Vũ Ngọc T chấp hành hình phạt chung 24 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong Bản án ngày 31/8/2004; Ngày 18/5/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138, 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong

Bản án ngày 05/8/2009. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2024 theo Quyết định tạm giữ số: 2292/QĐ-CSĐT, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 670/LTG-ĐTTH ngày 08/4/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B; Bị cáo có mặt.

** Bị hại:*

1. Cháu Dương Cẩm T1, sinh ngày 02/6/2015;

Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ T12, nhà trọ bà Nguyễn Thị T2, Tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện hợp pháp cho cháu Dương Cẩm T1: Chị Bà Lương Thị Bích T3, sinh năm 1990, là mẹ ruột của cháu T1;

Hộ khẩu thường trú: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang;

Chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

2. Cháu Nguyễn Thanh T4, sinh ngày 10/01/2014;

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Thanh T4: Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1985, là mẹ ruột của cháu T4;

Hộ khẩu thường trú: Không có hộ khẩu thường trú.

Địa chỉ tạm trú: Tổ A, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: 1477/4 khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

3. Cháu Phạm Thị Anh T5, sinh ngày 06/10/2015;

Người đại diện hợp pháp cho cháu Phạm Thị Anh T5: Ông Phạm Hồ D1, sinh năm 1973, là cha ruột của cháu T5;

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở hiện nay: Phòng số J10 nhà trọ bà Nguyễn Thị T2, Tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

** Người làm chứng:* Cháu Ngô Thị Yến N1, sinh ngày 22/02/2016;

Người đại diện hợp pháp hộ cho cháu Ngô Thị Yến N1: Bà Cao Thị H2, sinh năm 1991, là mẹ ruột của cháu N1;

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Phòng số 5, nhà trọ ông Q, Tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo* Vũ Ngọc T theo luật định: Luật sư Nguyễn Xuân T6 – Đoàn Luật sư tỉnh Đ. (Có mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại* Dương Cẩm T1, Nguyễn Thanh T4, Phạm Thị Anh T5 và người làm chứng Ngô Thị Yến N1: Bà Nguyễn Thị Ngọc H3 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2024, Vũ Ngọc T (tên gọi khác là N) thuê phòng số 14, (nhà trọ của ông Trần Lê H4) tại tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để ở. Vào khoảng tháng 3/2024 (không rõ ngày), tại nhà trọ thuộc địa chỉ nêu trên, lợi dụng các cháu bé còn nhỏ tuổi hạn chế hiểu biết thường hay qua phòng trọ của T chơi và sinh hoạt tại hành lang dãy trọ, T 03 lần thực hiện hành vi dâm ô cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ, đầu tháng 3/2024 (không rõ ngày), cháu Nguyễn Thanh T4, sinh ngày 10/01/2014; ngụ tại 1, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và cháu Dương Cẩm T1, sinh ngày 02/6/2015; ngụ tại ấp B, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang đang phơi quần áo ở hành lang của nhà trọ địa chỉ nêu trên. T đi đến dùng tay phải bóp ngực cháu T4 bên ngoài lớp quần áo rồi bỏ đi.

- Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ, giữa tháng 03/2024 (không rõ ngày, cách lần thứ nhất khoảng 02 tuần) cháu T1 và T4 đến phòng của T chơi. Sau đó, cháu T4 đi về trước, còn T và cháu T1 ngồi trên gác lửng. T đi đến hôn vào má, dùng tay sờ, bóp ngực bên ngoài lớp quần áo rồi luồn tay phải vào trong quần sờ bên ngoài bộ phận sinh dục cháu T1, T đẩy cháu T1 nằm xuống nền gác lửng đưa dương vật lên mộng cháu T1 (cháu T1 đang mặc quần áo) thì cháu T1 đẩy T ra. Sau đó cháu T1 đi về.

- Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ, trong tháng 3/2024 (không rõ ngày, sau lần thứ 2), các cháu Phạm Thị Anh T5, sinh ngày 06/10/2015; ngụ tại ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, cùng các cháu Ngô Thị Yên N1, sinh ngày 22/02/2016; thường trú thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, cháu T4 và T1 đến phòng trọ của T địa chỉ nêu trên chơi. T dùng tay phải bóp vào ngực và mộng cháu T5 (bên ngoài quần áo).

Đến ngày 29/3/2024, bà Nguyễn Thị Mỹ H1 (mẹ của cháu T4) phát hiện sự việc đã đến Công an phường H, thành phố B trình báo. Công an phường H lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra ban đầu Vũ Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội, sau đó T thay đổi lời khai không thừa nhận đã thực hiện hành vi dâm ô đối với các cháu Dương Cẩm T1, Nguyễn Thanh T4, Phạm Thị Anh T5. T khai lần 1 dùng tay chụp áo rơi thì tay chạm vào ngực cháu T4, lần 2 và lần 3 chỉ hôn má cháu T1 và T4. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng đã có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của T như đã nêu trên.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng, số Imei 3454953075256620 của Vũ Ngọc T không liên quan đến vụ án.

* Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 5743/KLGD ngày 13/8/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố H kết luận:

- Về y học:

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến hiện tại, đối tượng Vũ Ngọc T có rối loạn phân liệt, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F21-ICD 10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến hiện tại, đối tượng Vũ Ngọc T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Bà Lương Thị Bích T3 (Đại diện hợp pháp của cháu Dương Cẩm T1) yêu cầu bị cáo T bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Hiện T chưa bồi thường.

Các bị hại và đại diện hợp pháp của các bị hại gồm: Cháu Nguyễn Thanh T4 và bà Nguyễn Thị M; cháu Ngô Thị Yến N1 và bà Cao Thị H2; cháu Phạm Thị Anh T5 và ông Phạm Hồ D1 không yêu cầu T bồi thường trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số: 554/CT-VKSBH ngày 23/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố Vũ Ngọc T về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Vũ Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 146; Điều 38; các điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng, số Imei 3454953075256620 do không liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Luật sư Nguyễn Xuân T6 là người bào chữa cho bị cáo Vũ Ngọc T theo luật định tại phiên tòa cho rằng:

Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo Vũ Ngọc T về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo là ông Vũ Ngọc K đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Cẩm T1 số tiền 10.000.000 đồng, được bị hại và người đại diện hợp pháp cho các bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; ông nội của bị cáo là ông Vũ Ngọc D2 có công với cách mạng được công nhận là liệt sĩ, cha mẹ bị cáo là ông Vũ Ngọc K và bà Nguyễn Thị H tham gia quân đội, có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại các điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định của pháp luật.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Dương Cẩm T1, Nguyễn Thanh T4, Phạm Thị Anh T5 và người làm chứng Ngô Thị Yến N1 là bà Nguyễn Thị

Ngọc H3 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ tại phiên tòa cho rằng:

Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo Vũ Ngọc T về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Vũ Ngọc T đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng về mặt tinh thần đối với các bị hại Dương Cẩm T1, Nguyễn Thanh T4, Phạm Thị Anh T5. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo là ông Vũ Ngọc K đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Cẩm T1 số tiền 10.000.000 đồng, được các bị hại và người đại diện hợp pháp cho các bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; ông nội của bị cáo là ông Vũ Ngọc D2 có công với cách mạng được công nhận là liệt sĩ, cha mẹ bị cáo là ông Vũ Ngọc K và bà Nguyễn Thị H tham gia quân đội, có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại các điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo Vũ Ngọc T nói lời sau cùng: Kính xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án để về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai của bị cáo, các bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo, các bị hại, người đại diện hợp pháp cho các bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 03/2024 (không rõ ngày) tại hành lang nhà trọ và tại phòng trọ 14, địa chỉ: tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Vũ Ngọc T đã 03 lần có hành vi dâm ô đối với các cháu Nguyễn Thanh T4, sinh ngày 10/01/2014, Dương Cẩm T1, sinh ngày 02/6/2015, Phạm Thị Anh T5, sinh ngày 06/10/2014 khi các cháu chưa đủ 16 tuổi. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ, đầu tháng 3/2024 (không rõ ngày), T dùng tay bóp ngực cháu Nguyễn Thanh T4.

- Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ, giữa tháng 03/2024 (không rõ ngày, cách lần thứ nhất khoảng 02 tuần) T hôn vào má, dùng tay sờ, bóp ngực, sờ bên ngoài bộ phận sinh dục, đưa dương vật lên mông (bên ngoài lớp quần áo) cháu Dương Cẩm T1.

- Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ, trong tháng 3/2024 (không rõ ngày, sau lần thứ 2) T dùng tay bóp vào ngực và mông cháu Phạm Thị Anh T5.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Ngọc T đã phạm vào tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo là ông Vũ Ngọc K đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Dương Cẩm T1 số tiền 10.000.000 đồng, được các bị hại và người đại diện hợp pháp cho các bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; ông nội của bị cáo là ông Vũ Ngọc D2 có công với cách mạng được công nhận là liệt sĩ; cha mẹ của bị cáo là ông Vũ Ngọc K và bà Nguyễn Thị H là đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 theo quy định tại các điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng, số Imei 3454953075256620 không liên quan đến vụ án nên cần thiết trả lại tài sản cho bị cáo theo quy định.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Sau khi xảy ra sự việc, bà Lương Thị Bích T3 là người đại diện hợp pháp cho bị hại cháu Dương Cẩm T1 yêu cầu bị cáo Vũ Ngọc T bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu T1 số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), là phù hợp quy định của pháp luật. Ngày 07/01/2025, cha của bị cáo là ông Vũ Ngọc K đã bồi thường cho cháu Dương Cẩm T1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bà Lương Thị Bích T3 đã nhận số tiền trên, có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Bị hại cháu Nguyễn Thanh T4 và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Mỹ H1; bị hại cháu Phạm Thị Anh T5 và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Hồ D1; người làm chứng cháu Ngô Thị Yến N1 và người đại diện hợp pháp cho

cháu N1 là bà Cao Thị H2 không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Vũ Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Xét quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại của bà Nguyễn Thị Ngọc H3 tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, các điểm b, c khoản 2 Điều 146; Điều 38; Điều 46; các điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số Imei 3454953075256620 đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

5. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; các bị hại, người đại diện hợp pháp cho các bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Biên Hòa;

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuấn